

UBND TỈNH PHÚ YÊN  
SỞ NỘI VỤ

Số: 326/SNV-CCVC

V/v báo cáo công tác quản lý, sử dụng  
biên chế công chức, viên chức, lao  
động hợp đồng năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Kính gửi: - Các Sở, Ban, ngành tỉnh;  
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện bản sao y số 08/SY-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về sao y nội dung chính tại Quyết định số 205/QĐ-KTNN ngày 09/02/2017 của Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Đề cương kiểm toán về công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng và quỹ lương năm 2016; theo đó, UBND tỉnh đã gửi bản sao y bản chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Để có cơ sở báo cáo cho Đoàn kiểm tra của Kiểm toán nhà nước về công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2016 tỉnh Phú Yên; Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2016 của cơ quan, đơn vị mình, đồng thời, tổng hợp số liệu theo biểu mẫu số 01, 02 đính kèm Công văn này. Nội dung báo cáo gồm:

- Việc triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng biên chế công chức, viên chức năm 2016; đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định;

- Việc quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và chỉ tiêu biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định (thống kê chất lượng, số lượng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 và báo cáo định kỳ về quản lý, sử dụng biên chế theo Nghị định số 21/2010/NĐ-CP);

- Việc hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật;

- Tình hình thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

- Việc thực hiện hợp đồng người lao động năm 2016: số lượng hợp đồng; hình thức hợp đồng và nguồn kinh phí chi trả cho người lao động.

## **2. Đánh giá những bất cập về cơ chế chính sách quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức; chế độ hợp đồng lao động**

a) Ưu điểm, tồn tại và hạn chế:

Đánh giá các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương về chính sách quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng có ưu điểm và hạn chế khi triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Kiến nghị:

Từ tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị (nếu có), kiến nghị, đề xuất đối với Trung ương và UBND tỉnh để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đồng thời, cần xem xét giữa hướng dẫn của địa phương với hướng dẫn của Trung ương có đảm bảo tuân thủ quy định chưa, để có kiến nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Nhận được văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện và gửi báo cáo về Sở Nội vụ **trước ngày 28/4/2017**, đồng thời, file mềm gửi qua địa chỉ email: [hoasnvpv@gmail.com](mailto:hoasnvpv@gmail.com) để thuận tiện cho việc tổng hợp (các biểu mẫu thống kê số liệu được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ Phú Yên: <http://sonoivu.phuyen.gov.vn/wps/portal>).

Khi Kiểm toán nhà nước thực hiện việc kiểm tra về công tác quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức, lao động hợp đồng năm 2016 của tỉnh; Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị đầy đủ hồ sơ có liên quan đến các nội dung kiểm toán theo Đề cương kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Kiểm toán nhà nước (có trách dẫn kèm theo Quyết định số 205/QĐ-KTNN ngày 09/02/2017 của Kiểm toán nhà nước) đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện. *././*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- PNV các huyện, tx, tp;
- Lưu: VT, CCVC.



*Đặng Lê Tiến*

TỔNG HỢP SỐ LIỆNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HIỆN CÓ TRONG CƠ QUAN, TÒ CHỨC HÀNH CHÍNH

TT	Đơn vị	Biên chế được giao năm 2016				Cơ mật đến 31/12/2016				Biên chế chưa thực hiện năm 2016				Lao động hợp đồng khác		Chú
		Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức theo chức vụ lãnh đạo	Biên chế công chức theo chức danh chuyên môn	Hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	Số người có mặt đến 31/12/2016	Số lao động bình quân trong năm (nếu tính đủ 12 tháng/năm/người)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>TỔNG CỘNG</b>																
1	Đơn vị ...															
2	Đơn vị ...															
3	Đơn vị ...															
4	Đơn vị ...															
5	Đơn vị ...															
....	...															

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THÔNG KÊ, TỔNG HỢP SỐ LIỆU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HIỆN CÓ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP  
Năm 2016

Số TT	Tên đơn vị	Tổng số lượng người làm việc được phê duyệt năm 2016				Có mặt đến 31/12/2016				Số chưa thực hiện năm 2016			Lao động hợp đồng khác		Ghi chú	
		Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Công chức	Viên chức	Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP	Tổng số	Biên chế công chức	Biên chế viên chức	Hợp đồng theo ND 68/2000/ND-CP	Số người có mặt đến 31/12/2016		Số lao động bình quân trong năm (nếu tính đủ 12 tháng/năm/người)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	<b>Tổng cộng</b>															
1	Đơn vị ...															
2	Đơn vị ...															
3	Đơn vị ...															
4	Đơn vị ...															
5	Đơn vị ...															
.....	.....															

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
(Ký, ghi rõ họ và tên)